

**TỔNG CÔNG TY CHUYÊN
PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN CTCP
VNPOST EXPRESS
JOINT STOCK CORPORATION**

Số/No.15/2025/CV-EMS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

*Hà Nội ngày 03 tháng 04 năm 2025
Ha Noi, month 04 day 03 year 2025*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
Information Disclosure**

Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Hanoi Stock Exchange

1. Công ty/Organization name: TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU
ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN/ VNPOST EXPRESS JOINT STOCK CORPORATION

2. Mã chứng khoán/Securities code: EMS

3. Trụ sở chính/Address of head office: Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower,
ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội/
4th Floor, FLC Landmark Tower Building, Lane 5 Le Duc Tho Street, My Dinh 2 Ward,
Nam Tu Liem District, Hanoi City.

4. Điện thoại/Telephone: (84-024) 3757 4499 Fax: (84-024) 3757 6752

5. Người thực hiện công bố thông tin/Spokesman: bà Tô Thị Hồng Nga – Người
được ủy quyền công bố thông tin.

6. Loại thông tin công bố: định kỳ/periodicity

7. Nội dung thông tin công bố/Contents of information disclosure: Công bố thông tin
về báo cáo thường niên năm 2024/ Annual report 2024.

8. Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố/The website's address of the
disclosure: <https://ems.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify
that the information provided is true and correct and we will bear the full responsibility
for the law.

Trân trọng/Best regards./.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**

INFORMATION DISCLOSURE PERSON

CHIEF OF OFFICE



Tô Thị Hồng Nga



TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN

Vnpost Express Corporation

Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Hotline: 1900545433 *Website: ems.com.vn *Email: tckt@ems.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



Hà Nội, tháng 02/năm 2025

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	- 2 -
1. Thông tin khái quát	- 2 -
2. Quá trình hình thành và phát triển	- 2 -
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	- 5 -
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	- 8 -
5. Định hướng phát triển	- 15 -
6. Các rủi ro.....	- 16 -
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	- 16 -
1. Hoạt động sản xuất kinh doanh	- 16 -
2. Tổ chức và nhân sự	- 18 -
4. Tình hình tài chính.....	- 24 -
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	- 25 -
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	- 26 -
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	- 26 -
2. Tình hình tài chính:	- 29 -
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:	- 29 -
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	- 29 -
4.2. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty.....	- 29 -
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	- 30 -
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty	- 30 -
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.....	- 30 -
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	- 30 -
V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY	- 30 -
1. Hội đồng quản trị	- 32 -
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	- 32 -
2. Ban kiểm soát	- 37 -
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích.....	- 38 -
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	- 39 -
Ý kiến của kiểm toán:	- 39 -

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên Tổng công ty: **TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Tên viết tắt: **VNPOST EXPRESS., JSC**

Giấy chứng nhận 0103009824 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu
đăng ký doanh ngày 02 tháng 11 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 16 số
nghịệp số: 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày
02/02/2024.

Người đại diện theo Lê Việt Anh – Tổng Giám đốc
pháp luật:

Vốn điều lệ theo 209.994.400.000 đồng (*Hai trăm lẻ chín tỷ chín trăm chín mươi*
giấy chứng nhận *bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*).
đăng ký kinh doanh
thay đổi lần thứ 14:

Trụ sở chính: Tầng 4, tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ,
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-04) 3757 4499 Fax: (84-04) 3757 6752

Website: <https://ems.com.vn/>

Mã cổ phiếu: EMS

Logo:



2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (“Tổng công ty”) tiền thân là Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện, được thành lập theo quyết định phê duyệt Đề án số 29/QĐ-ĐABC-HĐQT ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT), theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103009824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 11

năm 2005, vốn điều lệ đăng ký của Tổng công ty là 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng).

Từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Quá trình phát triển
2010	Thay đổi mã số doanh nghiệp của Công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 09/09/2010).
2011	Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty (Theo đăng ký doanh nghiệp lần thứ 2 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 20/05/2011).
2012	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 20/07/2012).
2013	Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 70.000.000.000 đồng lên 91.591.280.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 25/11/2013).
2017	<p>Đổi tên Công ty từ Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện thành Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 09/11/2017).</p> <p>Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 65/2017/GCNCP-VSD ngày 17/3/2017; đăng ký thay đổi lần thứ nhất số 65/2017/GCNCP-VSD-1 ngày 22/11/2017 (Lý do: Đăng ký thay đổi tên tổ chức đăng ký) tổng cổ phiếu đăng ký: 9.159.125 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 91.591.250.000 đồng.</p>
2019	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 21/05/2019).
2020	<p>Tổng công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 91.591.280.000 đồng lên 150.004.780.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 17/5/2021).</p> <p>Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng</p>

Năm	Quá trình phát triển
	<p>ký chứng khoán thay đổi lần thứ 2 số 65/2017/GCNCP-VSD-2 ngày 18/02/2021, tổng cổ phiếu đăng ký: 15.000.478 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 150.004.780.000 đồng.</p>
2021	<p>- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 03/06/2021).</p> <p>- Tăng vốn điều lệ của Tổng công ty từ 150.004.780.000 đồng lên 165.002.250.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 17/11/2021). Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 3 số 65/2017/GCNCP-VSD-3 ngày 26/10/2021, tổng cổ phiếu đăng ký: 16.500.225 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 165.002.250.000 đồng.</p> <p>- Tại quý IV/2021, Tổng công ty tiếp tục thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu từ 165.002.250.000 đồng lên 179.997.530.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 11/02/2022; Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 4 số 65/2017/GCNCP-VSD-4 ngày 21/01/2022, tổng cổ phiếu đăng ký: 17.999.753 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 179.997.530.000 đồng.</p>
2022	<p>Tổng công ty thực hiện 02 đợt tăng vốn điều lệ:</p> <p>- Quý 3/2022: Tăng vốn điều lệ từ 179.997.530.000 đồng lên 197.993.900.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 21/9/2022).</p> <p>Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 5 số 65/2017/GCNCP-VSD-5 ngày 12/9/2022, tổng cổ phiếu đăng ký: 19.799.390 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 197.993.900.000 đồng.</p> <p>- Quý 4/2022: Tăng vốn điều lệ từ 197.993.900.000 đồng lên 209.994.400.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 10/01/2023).</p> <p>Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 6 số 65/2017/GCNCP-VSD-6 ngày</p>

Năm	Quá trình phát triển
	26/12/2022, tổng cổ phiếu đăng ký: 20.999.440 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 209.994.400.000 đồng.
2024	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 16 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 02/02/2024).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Hoạt động chính theo Giấy phép Đăng ký kinh doanh

- Chuyển phát

Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế: Dịch vụ chuyển phát nhanh EMS, dịch vụ chuyển phát trong ngày, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng nặng, hàng công kênh và các sản phẩm khác.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.

- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, y tế.

- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa.

- Bưu chính.

- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.

- Sửa chữa máy móc, thiết bị.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông;

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
- Hoạt động viễn thông khác

Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội; Đại lý dịch vụ viễn thông; Dịch vụ viễn thông cơ bản; Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.

- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet

Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử; Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử; Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet; Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; (Không bao gồm hoạt động đấu giá).

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh

Cung cấp dịch vụ xử lý báo cáo văn bản và sao chép tốc ký.

Chú thích thời gian thực trình chiếu chương trình truyền hình trực tiếp các cuộc họp.

Địa chỉ mã vạch.

Dịch vụ sắp xếp thư; Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Dịch vụ đóng gói.
- Cho thuê xe có động cơ.
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm

Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá).
- Bốc xếp hàng hóa.
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.

- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá).
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.
- Quảng cáo

Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đấu giá).
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa

Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá).

- Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí).
- Vận tải hàng hóa đường sắt.
- Vận tải hàng hóa hàng không.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.

- Sản phẩm dịch vụ chính: Kinh doanh các dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế; Kinh doanh dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa, kho vận; Cho thuê văn phòng; Đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông.

3.2. Địa bàn kinh doanh

➤ Trụ sở, Chi nhánh

- Trụ sở chính của Tổng công ty: Tầng 04, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Chi nhánh tại Hà Nội: Km số 1, đường Võ Văn Kiệt, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

- Chi nhánh tại Đà Nẵng: Số 868 Nguyễn Hữu Thọ, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh: D23 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

- Công ty EMS - Logistics, Chi nhánh Tổng công ty: Tầng 02, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

➤ Mạng lưới

- Giao dịch: Mạng lưới giao dịch của Tổng công ty rộng khắp trên 63 tỉnh thành, với hơn 6.000 bưu cục đã giúp cho việc nhận bưu gửi của khách hàng được nhanh chóng, tiện lợi hơn.

- **Khai thác:** Trung tâm khai thác vùng đặt tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

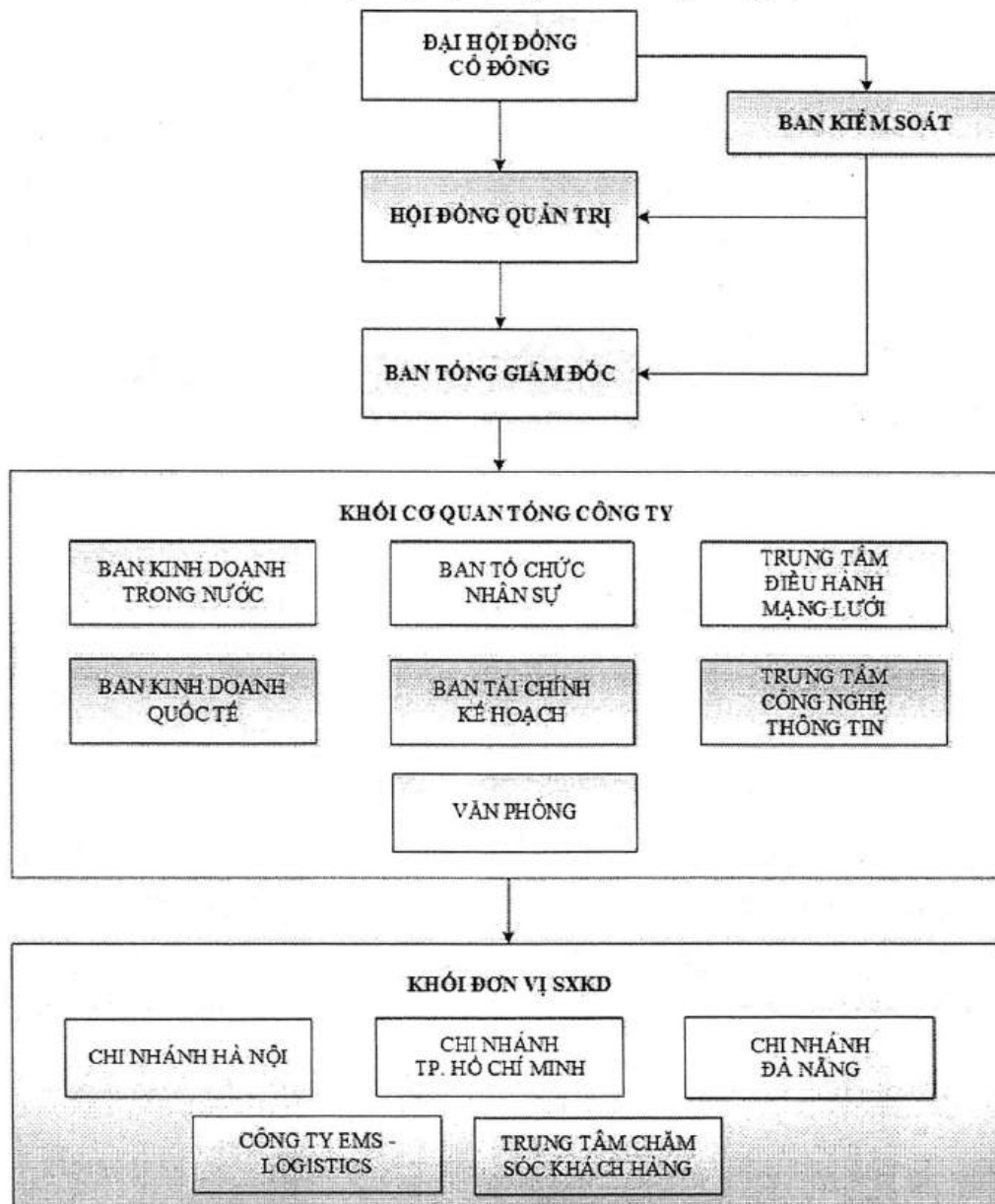
- **Vận chuyển:** Đội ngũ vận chuyển gồm hàng trăm ô tô chuyên dụng và hàng nghìn ô tô của các đại lý tham gia vận chuyển bưu gửi, cùng với tần suất các chuyến bay lớn từ Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh đi đến các thành phố lớn trong cả nước và đến các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Ngoài ra, Tổng công ty cũng đã đầu tư hàng trăm chiếc xe máy chuyên dụng, được trang bị định vị đến lấy hàng tại địa chỉ, giúp cho khách hàng có thể sử dụng dịch vụ EMS một cách tiện lợi nhất.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Tổng công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc.

4.2. Mô hình tổ chức và bộ máy quản lý của Tổng công ty



4.3. Chức năng và nhiệm vụ:

➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng liền kề từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- ✓ Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
- ✓ Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- ✓ Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- ✓ Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- ✓ Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- ✓ Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- ✓ Vấn đề khác thuộc thẩm quyền (nếu có).

➤ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- ✓ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
- ✓ Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- ✓ Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- ✓ Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;
- ✓ Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- ✓ Quyết định phương án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Tổng công ty trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Xây dựng, quản lý và sử dụng kiến trúc thương hiệu của Tổng công ty; quyết định định hướng phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Tổng công ty.
- ✓ Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- ✓ Quyết định việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi và/hoặc trái phiếu không kèm theo chứng quyền của Tổng công ty.
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các quy định nội bộ của Tổng công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- ✓ Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;

✓ Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác trong phạm vi thẩm quyền;

✓ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

✓ Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

✓ Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

✓ Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; yêu cầu phá sản Tổng công ty;

✓ Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty;

✓ Phê duyệt hệ thống chức danh và tiêu chuẩn chức danh; thang lương, bảng lương của Tổng công ty;

✓ Quyết định hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định:

Quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán và phê duyệt danh mục các dự án đầu tư hàng năm.

Phương án huy động vốn, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Tổng công ty.

Xử lý tổn thất tài sản, xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi của Tổng công ty theo quy định.

✓ Phê duyệt kế hoạch, chương trình hoạt động hợp tác quốc tế đa phương dài hạn và hàng năm của Tổng công ty.

✓ Đình chỉ hoặc yêu cầu tạm dừng để xem xét lại các quyết định của Tổng giám đốc khi xét thấy các quyết định đó ảnh hưởng đến lợi ích của Tổng công ty;

✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

➤ **Ban Tổng giám đốc**

Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty. Tổng công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

➤ **Tổng Giám đốc**

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
- ✓ Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- ✓ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty;
- ✓ Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;
- ✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- ✓ Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- ✓ Tuyển dụng lao động;
- ✓ Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

➤ **Phó Tổng Giám đốc**

Phó Tổng giám đốc là người giúp Tổng giám đốc điều hành theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; thực hiện nhiệm vụ do Tổng giám đốc giao. Đối với những vấn đề lớn, quan trọng, phức tạp thuộc lĩnh vực được phân công, Phó Tổng giám đốc phải kịp

thời báo cáo Tổng giám đốc trước khi quyết định. Hiện tại, Tổng công ty có 04 Phó Tổng giám đốc.

Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về kết quả công việc được phân công; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Các Phó Tổng giám đốc được giao phụ trách vùng chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh của Chi nhánh thuộc vùng và các chỉ tiêu kế hoạch của các đơn vị trong vùng phụ trách, cụ thể:

- ✓ Chịu trách nhiệm bám sát, chỉ đạo điều hành hoạt động phối hợp với các đơn vị trong vùng mình quản lý. Tiếp nhận thông tin và xử lý các thông tin về kinh doanh, chất lượng kịp thời;

- ✓ Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ, đột xuất tại các đơn vị;

- ✓ Phối hợp các thành viên Ban Tổng giám đốc có liên quan; chỉ đạo, đôn đốc các chức năng của Tổng công ty xử lý các vấn đề phát sinh tại các đơn vị phụ trách.

➤ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- ✓ Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

- ✓ Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

- ✓ Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

- ✓ Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

- ✓ Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

✓ Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

✓ Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

✓ Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.

✓ Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

✓ Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

➤ **Các Ban chức năng và các đơn vị trực thuộc Tổng công ty gồm: Văn phòng, các Ban và các Trung tâm trực thuộc Tổng công ty:** Là các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Lãnh đạo Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng giám đốc triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công thực hiện.

➤ **Các Chi nhánh của Tổng công ty:** Tổng công ty có 04 Chi nhánh, gồm:

Chi nhánh Tổng công ty tại Hà Nội

Trụ sở Chi nhánh: Km số 1, đường Võ Văn Kiệt, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-005 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 25/07/2017; đăng ký sửa đổi lần thứ 02 ngày 29/06/2023.

Chi nhánh Hà Nội hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Chi nhánh Tổng công ty tại TP Hồ Chí Minh

Trụ sở chi nhánh: D23 Cộng Hòa, phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-001 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2005; đăng ký sửa đổi lần thứ 7 ngày 10/3/2023.

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Chi nhánh Tổng công ty tại Đà Nẵng

Trụ sở chi nhánh: Số 686 Nguyễn Hữu Thọ, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-002 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp ngày 28/11/2005; đăng ký sửa đổi lần thứ 03 ngày 12/7/2022.

Chi nhánh Đà Nẵng hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Công ty EMS – Logistics, Chi nhánh Tổng công ty

Trụ sở chi nhánh: Tầng 2, tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-006 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 25/06/2024.

Công ty EMS – Logistics, Chi nhánh Tổng công ty hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

4.4. Các Tổng công ty con, Tổng công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

5.1. Quan điểm phát triển

- Phát triển ổn định và bền vững trên cơ sở đổi mới mô hình tổ chức quản lý và phương thức kinh doanh, coi yếu tố con người là trung tâm, ứng dụng công nghệ thông tin là yếu tố sống còn để phát triển doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng cung cấp dịch vụ song song với việc xây dựng và triển khai chiến lược chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực phục vụ và thực hiện cam kết cung cấp dịch vụ cho khách hàng với chất lượng tốt nhất.

- Cân đối hài hòa mục tiêu phát triển kinh doanh, nâng cao đời sống CBCNV gắn với thực hiện trách nhiệm xã hội, đề cao trách nhiệm với cộng đồng.

5.2. Mục tiêu, chiến lược phát triển của Tổng công ty

a. Mục tiêu tổng quát:

- Trở thành một trong các đơn vị đứng đầu về thị phần dịch vụ chuyển phát nhanh truyền thống và hậu cần thương mại điện tử.

- Là đơn vị đứng đầu các doanh nghiệp chuyển phát nhanh Việt Nam về thị trường chuyển phát nhanh quốc tế.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Phát triển kinh doanh tập trung vào ba trụ cột kinh doanh chính: Dịch vụ chuyển phát nhanh EMS trong nước, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế và dịch vụ Logistics. Trong đó, lấy dịch vụ chuyển phát nhanh EMS trong nước là dịch vụ cốt lõi, làm nền tảng tạo năng lực cạnh tranh chính của Tổng công ty; hai trụ cột kinh doanh còn lại sẽ tập trung phát triển tạo nên sự đột phá và cạnh tranh trên thị trường.

- Đổi mới, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh để đáp ứng quy mô sản xuất kinh doanh lớn. Thành lập các đơn vị mới để chuyên môn hóa và phát triển kinh doanh các dịch vụ mới.

- Tăng cường năng lực tổ chức sản xuất trên các khâu và công đoạn cung cấp dịch vụ. Tự chủ, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức đội ngũ và nguồn lực sản xuất kinh doanh.

- Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh nhằm chuẩn hóa và chuyên nghiệp tất cả các khâu và các công đoạn cung cấp dịch vụ, song song với việc đầu tư hạ tầng mặt bằng và các trang thiết bị để nâng cao năng lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng, tăng năng suất lao động và chất lượng dịch vụ.

5.3. Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng của Tổng công ty

Xây dựng thương hiệu và thúc đẩy môi trường văn hóa doanh nghiệp văn minh, chuyên nghiệp, có uy tín và trách nhiệm cao. Liên kết với các tổ chức kinh tế xã hội tham gia các chương trình từ thiện, khuyến khích phát triển giáo dục, các dự án vì cộng đồng...

6. Các rủi ro: Tổng công ty có mạng lưới tổ chức sản xuất khai thác với quy trình chuẩn nên không có nhiều rủi ro. Rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là đến từ phía các đối tác cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng không, đường bộ trong việc đảm bảo sự an toàn hàng hóa trong quá trình vận chuyển và thời gian vận chuyển cam kết.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất trong năm:

Hoạt động đóng góp doanh thu chủ yếu cho Tổng công ty là dịch vụ cung cấp dịch vụ bưu chính chuyên phát, dịch vụ logistics và các dịch vụ khác chiếm tỷ trọng khoảng 97,6% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hàng năm. Còn lại là sự đóng góp của doanh thu bán hàng. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 của Tổng công ty đạt 1.854,472 tỷ đồng, tăng trưởng 2,86% so với năm 2023; Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 87,024 tỷ đồng, đạt 107,36% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 65,626 tỷ đồng, đạt 101,36% so với lợi nhuận sau thuế năm 2023.

Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ 2023/2022 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,848,070	1,797,059	102.84%
1.1	<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>1,773,699</i>	<i>1,753,659</i>	<i>101.14%</i>
1.2	<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>74,371</i>	<i>43,400</i>	<i>171.36%</i>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0.0%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,848,070	1,797,059	102.84%
4	Giá vốn hàng hóa	1,540,024	1,466,673	105.00%
4.1	<i>Giá vốn cung cấp dịch vụ</i>	<i>1,466,149</i>	<i>1,424,248</i>	<i>102.94%</i>
4.2	<i>Giá vốn hàng hóa</i>	<i>73,875</i>	<i>42,425</i>	<i>174.13%</i>
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	308,045	330,386	93.24%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	5,465	4,679	116.80%
7	Chi phí tài chính	1,092	665	164.21%
8	Chi phí bán hàng	80,285	90,499	88.71%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	145,424	163,869	88.74%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	86,708	80,032	108.34%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ 2023/2022 (%)
11	Lợi nhuận khác	316	1,026	30.80%
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	87,024	81,058	107.36%
13	Lợi nhuận sau thuế	65,626	64,745	101.36%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Thực hiện/ kế hoạch
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	209,994	209,994	100.00%
2	Tổng doanh thu	2,130,000	1,854,471	87.06%
3	Lợi nhuận trước thuế	87,000	87,024	100.03%
4	Lợi nhuận sau thuế	69,400	65,626	94.56%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Trong năm 2024, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty đạt 100,03% so với kế hoạch giao, đạt 107,36% so với năm 2023.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lê Việt Anh	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ ngày 18/01/2024, trước đó là Phó Tổng Giám đốc.
2	Ông Trần Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	

TT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
3	Bà Vũ Thị Mai Hồng	Phó Tổng giám đốc	Thôi giữ chức vụ kể từ ngày 01/10/2024.
4	Ông Bùi Quốc Bảo	Phó Tổng giám đốc	
5	Bà Đặng Hải Ngọc	Phó Tổng giám đốc	Giao nhiệm vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách Tổng công ty từ ngày 01/10/2023 đến ngày 18/01/2024.
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Kế toán trưởng	

✓ Ông Lê Việt Anh – Tổng Giám đốc

Số CCCD

025077001704 cấp ngày 31/3/2021.

Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Giới tính

Nam

Ngày sinh

02/01/1977

Quê quán

Xã Vân Phú, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch

Việt Nam

Dân tộc

Kinh

Địa chỉ thường trú

Khu 1A, phường Nông Trang, Việt Trì, Phú Thọ

Trình độ văn hóa

12/12

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Luật, Cử nhân kế toán

Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty

Tổng Giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác

Không

Số lượng cổ phần sở hữu

Không

Các khoản nợ với Tổng công ty

Không

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

Quyền lợi mâu thuẫn

Không

Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty

Không

✓ Ông Trần Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc

Số CMND 030073009938, cấp ngày 20/4/2021.
Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
Giới tính Nam
Ngày sinh 04/09/1973
Quê quán Xã Long Xuyên, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương.
Quốc tịch Việt Nam
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú F220 A4 TT Nam Thành Công, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty Phó Tổng giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác Không
Số lượng cổ phần sở hữu: Sở hữu cá nhân: 6.709 cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ của Tổng công ty.
Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
Các khoản nợ với Tổng công ty Không
Hành vi vi phạm pháp luật Không
Quyền lợi mâu thuẫn Không
Những đối tượng liên quan Không
có sở hữu cổ phần của Tổng công ty

✓ Ông Bùi Quốc Bảo – Phó Tổng Giám đốc

Số CMND 001077038701, cấp ngày 14/8/2022
Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
Giới tính Nam
Ngày sinh 29/07/1977
Quê quán Xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.
Quốc tịch Việt Nam
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú Số 2 ngõ Yên Thành, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình,

	Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Công nghệ thông tin.
Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần sở hữu	Không
Các khoản nợ với Tổng công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn	Không
Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty	Không

✓ **Bà Đặng Hải Ngọc – Phó Tổng giám đốc**

Số CCCD	024181000749 cấp ngày 15/03/2021
	Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	03/10/1981
Quê quán	xã Mộc Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Hoa Phượng 6-16, Khu đô thị Vinhomes Riverside, quận Long Biên, TP. Hà Nội.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản lý và Marketing.
Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần sở hữu	Không
Các khoản nợ với Tổng công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn	Không

Những đối tượng liên quan
có sở hữu cổ phần của Tổng
công ty

Không

✓ **Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kế toán trưởng**

Số CCCD

001181004183 cấp ngày 10/07/2021

Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Giới tính

Nữ

Ngày sinh

30/12/1981

Quê quán

Xã Quảng Oai, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Quốc tịch

Việt Nam

Dân tộc

Kinh

Địa chỉ thường trú

4, Ngách 38, ngõ 15, Phường Phương Mai, Quận Đống
Đa, TP Hà Nội

Trình độ văn hóa

12/12

Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ hiện nay ở Tổng
công ty

Kế toán trưởng

Chức vụ tại các tổ chức khác

Không

Số lượng cổ phần sở hữu:

Sở hữu cá nhân: 546 cổ phần chiếm 0,0026% vốn điều lệ
của Tổng công ty.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu

Các khoản nợ với Tổng công ty

Không

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

Quyền lợi mâu thuẫn

Không

Những đối tượng liên quan
có sở hữu cổ phần của Tổng
công ty

Có, cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền (Chị ruột bà Nguyễn Thị
Thanh Tâm) sở hữu 1.602 cổ phần chiếm 0,0076% vốn
điều lệ của Tổng công ty.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Năm 2024, Tổng công ty có sự thay đổi trong Ban điều hành. Cụ thể:

TT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lê Việt Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ

TT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
			ngày 18/01/2024.
2	Bà Đặng Hải Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Thôi giao nhiệm vụ phụ trách Tổng công ty kể từ ngày 18/01/2024.
3	Bà Vũ Thị Mai Hồng	Phó Tổng Giám đốc	Thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/10/2024.

2.3. Số lượng CBCNV Tổng công ty tại ngày 31/12/2024: có 1.432 người.

2.4. Chính sách đối với người lao động:

- Tổng công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, thực hiện đầy đủ về BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác; Khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội, tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ....;

- Tổng công ty đã giải quyết việc làm cho lao động với mức thu nhập ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động và đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước;

- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công, Tổng công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Tổng công ty đề cao công tác đào tạo, tái đào tạo đội ngũ CBCNV tạo điều kiện cho CBCNV các cơ hội học hỏi, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thông qua các chương trình, nội dung đào tạo đa dạng, các hình thức đào tạo linh hoạt, các phương thức hỗ trợ phù hợp... đảm bảo đáp ứng được yêu cầu công việc ngày càng cao, hoàn thiện cho kế hoạch phát triển nghề nghiệp của mình và góp phần xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh của EMS;

- Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra các cơ chế tuyển dụng đặc thù phù hợp với từng chức danh, đảm bảo tuyển chọn nguồn nhân lực chất lượng cao, góp sức xây dựng Tổng công ty phát triển bền vững.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Trong năm Tổng công ty không chào bán chứng khoán, không có những khoản đầu tư lớn.

- Các Tổng công ty con, Tổng công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ 2024/2023 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	748,774	675,923	110.78%
2	Doanh thu thuần	1,848,070	1,797,059	102.84%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	86,708	80,032	108.34%
4	Lợi nhuận khác	316	1,026	30.80%
5	Lợi nhuận trước thuế	87,024	81,058	107.36%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	100.00%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2023
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tổng tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1.412	1,422
1.2	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1.403	1.403
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0.58	0.55
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1.37	1.24
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	vòng	416.34	207.02

TT	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2023
	kho)			
3.2	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	vòng	2.47	2.66
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu thuần	%	3.55%	3.60%
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	20.76%	21.42%
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8.76%	9.58%
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	%	4.69%	4.45%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 20.999.440 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 20.999.440 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 20.999.440 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2024

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
Phân theo tỷ lệ sở hữu				
1	Cổ đông lớn	19.396.366	193.963.660.000	92,37
2	Cổ đông nhỏ	1.603.074	16.030.740.000	7,63
	Tổng	20.999.440	209.994.400.000	100,00
Phân theo cơ cấu nội bộ				
1	Cổ đông tổ chức	19.593.431	195.934.310.000	93,30
2	Cổ đông cá nhân	1.406.009	14.060.090.000	6,70

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
Tổng		20.999.4000	209.994.400.000	100,00
Phân theo nguồn vốn hình thành				
1	Nhà nước	17.669.395	176.693.950.000	84,14
2	Cổ đông khác	3.330.045	33.300.450.000	15,86
Tổng		20.999.440	209.994.400.000	100,00
Phân theo địa bàn				
1	Cổ đông trong nước	20.589.733	205.897.330.000	98,05
2	Cổ đông nước ngoài	409.707	4.097.070.000	1,95
Tổng		20.999.440	209.994.400.000	100,00

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2024

Trong năm 2024, vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024 theo BCTC đã được kiểm toán năm 2024 là: **209.994.400.000** đồng

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt 7,09% so với năm 2023 - là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới, mở ra một bước chuyển mình mới, giai đoạn phát triển kinh tế Việt Nam trong 2025-2030, nấc thang mới, thể hiện tinh thần vươn mình, nỗ lực vượt bậc nhằm đạt được mức tăng trưởng đột phá và phát triển bền vững.

Lĩnh vực bưu chính chuyển phát đã có bước phát triển khả quan, doanh thu dịch vụ bưu chính trên cả nước ước đạt 70.000 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2023, sản lượng bưu gửi đạt khoảng 3,4 tỷ bưu gửi, tăng 30% so với năm 2023. Tốc độ tăng trưởng lĩnh vực bưu chính cao gấp 3 lần so với tốc độ tăng trưởng GDP cả nước.

Với những điều kiện thuận lợi, Tổng công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và duy trì tiền lương, đảm bảo đời sống cho CBCNV, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ % 2024/2023
1	Tổng Doanh thu	1,854,471	1,802,908	102.86%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1,848,070	1,797,059	102.84%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	5,464	4,679	116.78%
1.3	Thu nhập khác	937	1,170	80.09%
2	Chi phí	1,767,447	1,721,851	102.65%
3	Lợi nhuận trước thuế	87,024	81,058	107.36%
4	Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	100.00%

1.2. Những công tác trọng tâm mà Tổng công ty đã thực hiện trong năm 2024:

- Tăng cường phối hợp và hỗ trợ các BĐT/TP về cơ chế bán hàng và CSKH; triển khai các chương trình thi đua để tăng trưởng doanh thu dịch vụ EMS. Triển khai các buổi hội thảo, tập huấn, đào tạo về sản phẩm dịch vụ EMS và Logistics cũng như phối hợp đề xuất các giải pháp kinh doanh và TCSX cho các BĐT/TP trọng điểm năm 2024. Hỗ trợ các BĐT/TP xây dựng lực lượng chuyên quân dịch vụ quốc tế. Phối hợp cùng Tổng công ty Bưu điện Việt Nam triển khai các chương trình thi đua “Tri ân khách hàng – vững vàng vượt sóng 2024”; “Chương trình 150 ngày về đích”.

- Triển khai các chương trình đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ EMS tại Tổng công ty; thực hiện quy hoạch và cải tiến lại các sản phẩm dịch vụ, điều chỉnh giá cước một số dịch vụ, điều chỉnh giá cước một số dịch vụ trong nước và quốc tế; xây dựng các chương trình kinh doanh theo mùa vụ, hỗ trợ và đáp ứng yêu cầu của Khách hàng để tăng tính cạnh tranh. Tăng cường hợp tác kinh doanh trên các nền tảng bán hàng đa kênh, triển khai mô hình cộng tác viên bán hàng. Xây dựng LLBH tại các Ban kinh doanh thuộc Tổng công ty, giao quyền cho các đơn vị chủ động về chính sách ưu đãi, chính sách khách hàng trong kinh doanh. Tập trung rà soát, sàng lọc, tăng cường công tác đào tạo về sản phẩm và dịch vụ cho lực lượng bán hàng tại Tổng công ty.

- Dịch vụ Logistics: Mở rộng phạm vi chấp nhận dịch vụ Fowarder quốc tế chuyên tuyến Hàn Quốc và EMS Last Mile. Năm 2024, tổng doanh thu dịch vụ Logistics đạt 236 tỷ đồng đạt 117,53% so với KH 2024, tăng trưởng 16,35% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tổ chức rà soát, cải tiến mạng vận chuyển, cải tiến đường thư cấp 1 để tối ưu hoạt động khớp nối, điều chỉnh việc đóng chuyển một phần bưu gửi dịch vụ đường bộ sang vận chuyển bằng đường hàng không, rút ngắn chỉ tiêu thời gian toàn trình dịch vụ; cắt gảm tải cứng hàng không và triển khai vận chuyển xe nguyên chuyến EMS theo hình thức đấu thầu để tiết kiệm chi phí.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện rà soát tổ chức sản xuất để tối ưu chi phí, bố trí lao động hiệu quả và tăng NSLĐ như rà soát công đoạn vận chuyển cấp 2, cấp 3, công đoạn phát; điều chỉnh bố trí Layout mặt sàn khai thác để tối ưu hóa diện tích sử dụng; sắp nhập Bưu cục giảm chi phí thuê mặt bằng ... Cải tiến, điều chỉnh các ấn phẩm của dịch vụ EMS để tiết kiệm chi phí vận hành.

- Rà soát quy trình nghiệp vụ để cải tiến tác nghiệp và triển khai các ứng dụng CNTT, công cụ dụng cụ hỗ trợ sản xuất. Thực hiện các khóa đào tạo nghiệp vụ cho lực lượng nghiệp vụ chủ chốt tại Tổng công ty và các BDT/TP. Xây dựng quy trình nghiệp vụ cho các dịch vụ mới, cải tiến dịch vụ hiện có, xây dựng phương án phục vụ các KHL đặc thù. Tăng cường công tác giám sát chất lượng dịch vụ của các đơn vị trực thuộc Tổng công ty, trên mạng lưới và đề xuất các biện pháp để nâng cao chất lượng, tính cạnh tranh cho dịch vụ.

- Triển khai xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030 của Tổng công ty, xây dựng báo cáo dự kiến dùng chung hạ tầng phần mềm CNTT với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; Tập trung công tác nghiên cứu, phát triển các ứng dụng phần mềm, các giải pháp hỗ trợ hoạt động SXKD và phục vụ cho khách hàng sử dụng của Tổng công ty.

- Rà soát MHTC, sắp xếp, tinh gọn bộ máy quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của Tổng công ty, phấn đấu thực hiện chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, đảm bảo tiền lương, thu nhập cho CBCNV người lao động, Xây dựng cơ chế hỗ trợ cho NLĐ nghỉ việc do cơ cấu lại TCSX và CBCNV sắp đến tuổi nghỉ hưu tự nguyện chấm dứt HĐLĐ.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp để nâng cao năng lực quản lý; Rà soát sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy định liên quan đến công tác điều hành của Tổng công ty; Phân cấp bổ nhiệm, tuyển dụng và quản lý lao động tại các đơn vị trực thuộc Tổng công ty theo hướng phân quyền cho các đơn vị.

- Kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch thu chi tài chính, rà soát đề xuất phương án cắt giảm chi phí nhằm mục tiêu phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch và đảm bảo tiền lương cho người lao động bên cạnh việc cân đối nguồn hỗ trợ mạng lưới và thúc đẩy kinh doanh. Hoàn thành tốt việc tính toán, xác định chi phí các công đoạn và giá thành dịch vụ tại Tổng công ty năm 2024 phục vụ công tác quản trị và điều hành SXKD. Rà soát thường xuyên công tác quản lý công nợ phải thu khách hàng tại các Chi nhánh và Trung tâm trực thuộc, qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm của các đơn vị liên quan.

- Triển khai nhiều nội dung liên quan đến công tác quản lý hạ tầng mặt bằng phục vụ SXKD trong toàn Tổng công ty. Trong đó, có một số nội dung lớn như đàm phán, gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng, đóng cửa các BC EMS KHL, các BC giao dịch và BC phát để tối ưu mặt bằng và tiết giảm chi phí thuê; Tổ chức triển khai thủ tục các đối thầu lựa chọn đơn vị vận chuyển dịch vụ hàng hóa EMS bằng xe nguyên chuyến, ... đề xuất điều chuyển phương tiện phù hợp với nhu cầu sử dụng của các đơn vị và dừng triển khai các dự án trang bị phương tiện vận chuyển phục vụ SX đã được phê duyệt tại danh mục dự

án đầu tư năm 2024 để khai thác hiệu quả phương tiện hiện có và tiết kiệm chi phí đầu tư.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản: Tổng công ty có những khoản nợ xấu nhưng đã được trích lập dự phòng và thuyết minh trên Báo cáo tài chính.

2.2. Tình hình nợ phải trả: Tổng công ty không có biến động lớn về các khoản nợ

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Xây dựng và ban hành các Quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty tăng hiệu quả điều hành quản lý trong Tổng công ty. Triển khai và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện cơ chế và các chỉ tiêu kế hoạch, có nhiều giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng và kiện toàn mô hình tổ chức, nhân sự quản lý của Tổng công ty và các Ban chức năng, các đơn vị trực thuộc phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và chiến lược kinh doanh của Tổng công ty.

- Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ đặc biệt là các khóa đào tạo kỹ năng, các khóa đào tạo về kinh doanh và nghiệp vụ cho quản lý và CBCNV tại các đơn vị thuộc Tổng công ty để nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng dịch vụ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 của Tổng công ty cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: 2.156 tỷ đồng, tăng 16,29% so với tổng doanh thu thực hiện năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế: 89 tỷ đồng, tăng 2,3% so với lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024.

- Lợi nhuận sau thuế: 69,3 tỷ đồng.

** Ghi chú: Số liệu này có thể được điều chỉnh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty.*

4.1. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có giải trình vì không có ý kiến ngoại trừ ý kiến của Kiểm toán viên.

4.2. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

a. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Ban lãnh đạo Tổng công ty cùng với CBCNV luôn nỗ lực để theo sát kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng cố gắng tạo điều kiện tối đa để người lao động được nâng cao trình độ chuyên môn và được tham gia các chương trình phúc lợi của Tổng công ty.

b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình địa phương phát động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

- Tổng công ty đảm bảo tỷ lệ cổ tức chi trả cho các cổ đông năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua và HĐQT phê duyệt.

- Hầu hết các nghị quyết của HĐQT đã được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện đảm bảo nội dung và thời gian.

- Kết quả sản xuất kinh doanh: Tổng công ty EMS đã triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh kinh doanh, giữ vững thị phần, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty

Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban TGD và các cán bộ quản lý trong công tác điều hành SXKD. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT chỉ đạo Ban TGD đều phù hợp với phạm vi quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và quy định của Pháp luật. Ban TGD đã hoàn thành vai trò điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, cụ thể:

- Ban TGD đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, thông báo và các chủ trương, quyết sách của HĐQT.

Trong năm 2024, HĐQT chỉ đạo và theo dõi việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT đối với Ban TGD và không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành Tổng công ty của Ban TGD và các cán bộ quản lý.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đề nghị Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị tập trung xây dựng và triển khai các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 như sau:

- Hoàn thiện việc điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển của Tổng công ty đến năm 2030 phù hợp với tình hình thực tế; xây dựng chiến lược sản phẩm dịch vụ EMS, dịch vụ Logistics gắn với các thị trường trong và ngoài nước.

- Ban hành chiến lược và lộ trình chuyển đổi số của Tổng công ty, từng bước tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để nâng cao năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu về kinh doanh và quản trị.

- Đẩy mạnh kinh doanh qua kênh BĐT/TP bằng các chương trình thúc đẩy doanh thu, song song với việc tăng tỷ trọng kênh tự doanh bằng cách tập trung đẩy mạnh dịch vụ quốc tế và dịch vụ Logistics, xây dựng thêm các gói dịch vụ giải pháp, phát triển dịch vụ cho hàng TMĐT xuyên biên giới. Rà soát, đánh giá hiệu quả kinh doanh, cải tiến các dịch vụ EMS trong nước.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ của các đơn vị tham mưu kinh doanh trong việc phân tích, dự báo thị trường, xây dựng sản phẩm, xác định giá cước và triển khai các chương trình kinh doanh có hiệu quả; Theo dõi, giám sát, hoàn thiện mô hình, cơ chế Trung tâm kinh doanh trực thuộc các Chi nhánh. Xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng dịch vụ EMS và quản lý, chăm sóc khách hàng thân thiết.

- Tập trung rà soát tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng, tối ưu hóa chi phí các công đoạn sản xuất, hạ giá thành để tăng sức cạnh tranh của dịch vụ. Xây dựng yêu cầu, hoàn thiện nghiệp vụ, phối hợp triển khai nền tảng giao hàng chặng cuối của Tổng công ty BĐVN.

- Chú trọng công tác đào tạo, đánh giá cán bộ; kiểm soát chặt chẽ việc tuyển dụng và sử dụng lao động, xây dựng phương án điều chỉnh lao động phù hợp với tình hình kinh doanh để tối ưu năng suất lao động.

- Triển khai các giải pháp để kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch thu-chi tài chính, cân đối chỉ tiêu lợi nhuận, đảm bảo tiền lương, thu nhập cho CBCNV; Tăng cường công tác quản lý doanh thu, chi phí; công tác quản lý công nợ và đảm bảo an toàn dòng tiền trong SXKD. Xây dựng phương án tăng vốn giai đoạn 2025 – 2030 phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty đến năm 2030.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, quy chế, quy định, đặc biệt là các cơ chế, quy chế, quy định liên quan đến việc tạo động lực cho các Chi nhánh và động lực cho người lao động, quy chế quy định liên quan đến công tác cán bộ.

- Rà soát Quy hoạch cán bộ của Tổng công ty giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2025-2030. Triển khai kế hoạch tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025-2030 (2025-2027), xây dựng phương án nhân sự Đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc.

- Tăng cường các hoạt động tập thể nhằm gắn kết và động viên tinh thần của CBCNV, người lao động trong toàn Tổng công ty; tiếp tục triển khai văn hóa doanh nghiệp của Tổng công ty EMS, tạo môi trường làm việc lành mạnh vì sự phát triển bền vững của Tổng công ty trong tình hình mới

Với vai trò chỉ đạo, giám sát Ban TGD và các cán bộ quản lý của Tổng công ty trong hoạt động điều hành SXKD, trong năm 2024, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo sát sao việc triển khai các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHCĐ thông qua. Đồng thời, HĐQT sẽ đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám

sát, quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và thu nhập của người lao động.

V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết/Đại diện sở hữu		Chức vụ tại các Công ty khác	Ghi chú
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu		
1	Ông Nguyễn Xuân Lam	Chủ tịch HĐQT – Điều hành đến hết ngày 16/02/2025.	8.559.340 (*)	40,76%	Cán bộ của Tổng công ty BĐVN	(*) Đại diện sở hữu cổ phần cho Tổng công ty BĐVN
2	Ông Nguyễn Minh Đức	Chủ tịch HĐQT – Điều hành từ ngày 17/02/2025 đến nay.	8.559.340 (*)	40,76%	Cán bộ của Tổng công ty BĐVN	
3	Bà Chu Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT - Không điều hành	5.510.055 (*)	26,24%	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty BĐVN	
4	Ông Phan Trọng Lê	Thành viên HĐQT - Không điều hành	3.600.000 (*)	17,14%	Phó Trưởng Ban Tài Chính – Kế hoạch, Tổng công ty BĐVN	
5	Bà Hà Thị Hòa	Thành viên HĐQT không điều hành.	0	0	Phó Trưởng Ban Điều hành kinh doanh dịch vụ Bưu chính chuyên phát - Tổng công ty BĐVN	
6	Bà Vũ Thị Mai Hồng	Thành viên HĐQT đến hết ngày 18/4/2024.	8.106	0,04%	Không	
7	Ông Lê Việt Anh	Thành viên HĐQT/TGĐ Tổng công ty từ ngày 19/4/2024 đến nay.	0	0	Không	

1.3. Hoạt động của HĐQT

Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp để nghe báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động của Tổng công ty đồng thời trên cơ sở các đề xuất, kiến nghị của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị thảo luận và ra các quyết sách phù hợp, định hướng cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

1.4. Các cuộc họp HĐQT:

Năm 2024, Tổng công ty có tổ chức 04 phiên họp HĐQT trực tiếp:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Xuân Lam	Chủ tịch HĐQT – Điều hành	4	100%	0
2	Bà Chu Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT – Không điều hành	3	75%	Đi công tác/Business Trip
3	Ông Phan Trọng Lê	Thành viên HĐQT – Không điều hành	4	100%	0
4	Bà Hà Thị Hòa	Thành viên HĐQT – Không điều hành	4	100%	0
5	Bà Vũ Thị Mai Hồng	Thành viên HĐQT đến hết ngày 18/4/2024.	1	100%	0
6	Ông Lê Việt Anh	Thành viên HĐQT/TGD Tổng công ty từ ngày 19/4/2024.	3	100%	0

Giữa các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD và hoạt động quản lý, Tổng công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2024:

+ Nghị quyết của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT.V	09/01/2024	+ Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty.	100%
2	02/NQ-HĐQT.V	22/01/2024	+ Thay đổi người đại diện theo pháp luật, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Tổng công ty.	100%
3	03/NQ-HĐQT.V	23/02/2024	+ Ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông); + Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông; + Nội dung họp Đại hội cổ đông.	100%
4	04/NQ-HĐQT.V	25/03/2024	+ Chương trình, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông.	100%

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	05/NQ-HĐQT.V	25/03/2024	<p>BOD Meeting Quý I/2024</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kết quả SXKD năm 2023 và chỉ tiêu kế hoạch năm 2024; + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023; + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; + Thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và dự toán năm 2024; + Phê duyệt nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty EMS và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; + Thống nhất trình ĐHĐCĐ về việc bầu thay thế thành viên HĐQT; + Thông qua kế hoạch và các báo cáo, tờ trình trình ĐHĐCĐ năm 2024; + Phê duyệt quyết toán tiền lương thực hiện năm 2023 và kế hoạch lao động, tiền lương năm 2024; + Đánh giá kết quả SXKD Quý 1/2024. 	100%
6	06/NQ-HĐQT.V	07/06/2024	+ Phương án thành lập Công ty EMS – Logistics.	100%
7	07/NQ-HĐQT.V	11/06/2024	+ Phê duyệt chủ chương công tác cán bộ tại Tổng công ty.	100%
8	08/NQ-HĐQT.V	13/06/2024	+ Chủ chương công tác cán bộ.	100%
9	09/NQ-HĐQT.V	03/07/2024	+ Phê duyệt Phương án chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền cho các cổ đông	
10	10/NQ-HĐQT.V	03/07/2024	<p>Họp HĐQT Quý 2/2024</p> <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết phiên họp lần thứ 9, + Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024, 	100%

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> + Dừng triển khai gói thầu số 6, 7. + Giao Ban TGD phân công 01 Lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo hoàn thiện chiến lược Tổng công ty EMS, + Kiểm tra, rà soát công nợ phải thu khó đòi. 	
11	11/NQ-HĐQT.V	24/09/2024	+ Chủ chương công tác cán bộ.	100%
12	12/NQ-HĐQT.V	21/10/2024	Họp HĐQT Quý 3/2024 <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết phiên họp lần thứ 10, + Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024, + Cơ cấu lại Khối cơ quan Tổng công ty EMS, + Quy chế Thi đua khen thưởng của Tổng công ty EMS, + Người phụ trách quản trị Tổng công ty EMS, + Giao Ban TGD báo cáo tình hình, kết quả xử lý các khoản công nợ phải thu khó đòi trước 10/11/2024. 	100%
13	13/NQ-HĐQT.V	19/12/2024	Họp HĐQT Quý 4/2024 <ul style="list-style-type: none"> + Dự kiến Kết quả SXKD năm 2024, + Giải pháp nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, + Kế hoạch tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch năm 2025. 	100%
14	14/NQ-HĐQT.V	19/12/2024	+ Lao động, tiền lương, đầu tư: Thực hiện năm 2024 và kế hoạch 2025.	100%

+ Quyết định của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-HĐQT.V	18/01/2024	+ Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám	100%

			đốc.	
2	02/QĐ-HĐQT.V	18/01/2024	+ Thôi giao nhiệm vụ phụ trách Tổng công ty.	100%
3	03/QĐ-HĐQT.V	01/02/2024	+ Kiện toàn Hội đồng Thi đua Khen thưởng.	100%
4	04/QĐ-HĐQT.V	01/02/2024	+ Kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng và triển khai Chiến lược Chuyển đổi số.	100%
5	05/QĐ-HĐQT.V	01/02/2024	+ Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, chống buôn lậu, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	100%
6	06/TB-HĐQT.V	26/04/2024	+ Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với chức vụ Giám đốc CN HN.	100%
7	07/QĐ-HĐQT.V	09/05/2024	+ Quy chế bổ nhiệm cán bộ.	100%
8	08/QĐ-HĐQT.V	17/05/2024	+ Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2023 - 2025; 2025 - 2030.	100%
9	09/QĐ-HĐQT.V	24/05/2024	+ Xếp loại cán bộ quản lý năm 2023.	100%
10	10/QĐ-HĐQT.V	24/05/2024	+ Nghi việc hưởng chế độ hưu trí GD CN ĐN.	100%
11	11/QĐ-HĐQT.V	20/06/2024	+ Bổ nhiệm lại cán bộ.	100%
12	12/QĐ-HĐQT.V	20/06/2024	+ Thành lập Công ty EMS – Logistics.	100%
13	13/QĐ-HĐQT.V	20/06/2024	+ Điều chỉnh mô hình tổ chức của Tổng công ty EMS.	100%
14	14/QĐ-HĐQT.V	20/06/2024	+ Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty EMS – Logistics.	100%
15	15/QĐ-HĐQT.V	20/06/2024	+ Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty EMS-Logistics.	100%
16	16/QĐ-HĐQT.V	20/06/2024	+ Đăng ký hoạt động Chi nhánh.	100%
17	17/QĐ-HĐQT.V	03/07/2024	+ Thông báo Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền cho các cổ đông.	100%
18	18/QĐ-HĐQT.V	29/07/2024	+ Giao nhiệm vụ cho cán bộ.	100%

19	19/QĐ-HĐQT.V	28/08/2024	+ Ban hành hệ thống bảng lương, phụ cấp lương của Tổng công ty CNPBD - CTCP	100%
20	20/QĐ-HĐQT.V	06/09/2024	+ Phê duyệt kế hoạch thuê, dự toán chi phí thuê dịch vụ vận chuyển hàng EMS bằng xe ô tô nguyên chuyển tuyến đường trục Bắc – Nam.	100%
21	21/QĐ-HĐQT.V	25/09/2024	+ Thôi giữ chức vụ cán bộ.	100%
22	22/QĐ-HĐQT.V	21/10/2024	+ Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty EMS.	100%
23	23/QĐ-HĐQT.V	31/10/2024	+ Điều chỉnh mô hình tổ chức Tổng công ty EMS.	100%
24	24/QĐ-HĐQT.V	01/11/2024	+ Quy chế thi đua, khen thưởng Tổng công ty EMS.	100%
25	25/QĐ-HĐQT.V	29/11/2024	+ Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm cho cán bộ	100%
26	26/QĐ-HĐQT.V	29/11/2024	+ Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm cho cán bộ	100%
27	27/QĐ-HĐQT.V	30/12/2024	+ Phê duyệt Danh mục đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư năm 2025.	100%

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:

Với kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực tài chính, quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, các thành viên HĐQT không điều hành đã đóng góp tích cực trong việc quản trị, xây dựng chiến lược, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Tổng công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS)

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	
			Bắt đầu	Không còn		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Tất Thành	Trưởng ban	26/04/2018		Thạc sỹ kinh tế	1.361	0.006%
2	Bà Lưu Ngọc Mỹ	Thành viên	21/04/2023		Cử nhân kinh tế	0	0
3	Bà Trần Thị	Thành viên	21/04/2023		Cử nhân	0	0

	Thu Hương				kinh tế		
--	-----------	--	--	--	---------	--	--

2.2. Cuộc họp của BKS

TT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Tất Thành	3	100%	100%	
2	Bà Lưu Ngọc Mỹ	3	100%	100%	Được cử là TV BKS từ 21/4/2023
3	Bà Trần Thị Thu Hương	3	100%	100%	

2.3. Hoạt động của BKS:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng công ty theo luật Doanh nghiệp, theo Điều lệ Tổng công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tham gia đầy đủ và góp ý kiến về các phiên họp của HĐQT và Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

- Thu nhập của người quản lý chủ chốt năm 2024:

TT	Họ tên	Chức danh	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Lam	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	648.000.000	
2	Chu Thị Lan Hương	TV HĐQT kiêm nhiệm	116.640.000	
3	Phan Trọng Lê	TV HĐQT kiêm nhiệm	116.640.000	
4	Hà Thị Hòa	TV HĐQT kiêm nhiệm	116.640.000	
5	Vũ Thị Mai Hồng	TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	432.000.000	- Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 19/4/2024. - Thôi giữ chức vụ PTGD từ ngày 01/10/2024.
6	Lê Việt Anh	Tổng giám đốc	630.886.957	Bổ nhiệm từ ngày 18/01/2024.
		Phó Tổng giám đốc		Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc từ ngày 10/10/2023

TT	Họ tên	Chức danh	Số tiền (đồng)	Ghi chú
				đến ngày 18/01/2024.
7	Trần Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	576.000.000	
8	Bùi Quốc Bảo	Phó Tổng giám đốc	576.000.000	
9	Đặng Hải Ngọc	Phó Tổng giám đốc	578.713.043	Giao nhiệm vụ Phó TGD phụ trách TCT từ ngày 01/10/2023 đến ngày 18/01/2024.
10	Phạm Tất Thành	Trưởng Ban Kiểm soát	390.000.000	
13	Trần Thị Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	90.720.000	
14	Lưu Ngọc Mỹ	Thành viên Ban Kiểm soát	90.720.000	
15	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Kế toán trưởng	540.000.000	

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng công ty: tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Ý kiến của kiểm toán:



Số: 130325.005/BCTC.KT5

BẢO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần ("Công ty") được lập ngày 13 tháng 03 năm 2025, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trong yếu tố gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC****Phạm Anh Tuấn****Phó Tổng Giám đốc**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2025

Nguyễn Trường Minh**Kiểm toán viên**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2290-2023-002-1

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3873 | 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Vietnam



aasc.com.vn

AASC AUDITING FIRM

4

Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần
Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ,
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		810.444.870.155	531.300.422.619
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	106.332.473.922	57.720.534.258
111	1. Tiền		44.927.420.679	29.092.018.258
112	2. Các khoản tương đương tiền		61.405.053.243	28.628.516.002
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	77.946.277.202	43.344.405.661
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		77.946.277.202	43.344.405.661
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		414.625.558.254	413.193.871.811
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	428.994.366.180	422.341.370.997
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	1.087.447.762	3.013.653.014
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	19.665.728.797	15.111.741.305
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(35.121.984.485)	(27.272.903.505)
140	IV. Hàng tồn kho	9	3.698.994.691	7.084.702.527
141	1. Hàng tồn kho		3.698.994.691	7.084.702.527
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.841.366.086	9.956.908.362
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	7.841.366.086	9.956.908.362
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		138.329.137.921	144.622.365.142
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		13.158.301.017	15.770.614.711
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	13.158.301.017	15.770.614.711
220	II. Tài sản cố định		38.026.639.246	53.491.030.198
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	26.946.642.117	41.705.693.933
222	- Nguyên giá		207.313.956.699	209.783.165.696
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(180.367.314.582)	(169.077.471.763)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	11.079.997.129	11.785.336.265
228	- Nguyên giá		23.754.536.045	24.372.168.378
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(12.674.538.916)	(12.586.832.113)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		5.116.165.175	5.116.165.175
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	5.116.165.175	5.116.165.175
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	71.000.000.000	66.000.000.000
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		71.000.000.000	66.000.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		11.028.032.483	4.244.555.058
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	11.028.032.483	4.244.555.058
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		748.773.808.076	675.922.787.761

Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần
Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ,
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		432.619.784.698	373.695.138.679
310	I. Nợ ngắn hạn		432.334.012.742	373.695.138.679
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	184.781.015.109	122.048.780.001
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		709.344.669	1.265.548.305
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	17.316.912.955	10.122.024.217
314	4. Phải trả người lao động		78.217.674.939	82.186.223.424
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	44.715.124.672	60.855.871.390
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	345.864.217	181.127.273
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	35.852.733.132	28.808.392.108
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		70.395.343.049	68.227.171.961
330	II. Nợ dài hạn		285.771.956	-
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	285.771.956	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		316.154.023.378	302.227.649.082
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	316.154.023.378	302.227.649.082
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		209.994.400.000	209.994.400.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		209.994.400.000	209.994.400.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		40.533.429.495	27.547.334.815
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		65.626.193.883	64.685.914.267
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	(59.373.154)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		65.626.193.883	64.745.287.421
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		748.773.808.076	675.922.787.761

Hà Thanh Mai
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Kế toán trưởng

Lê Việt Anh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2025



Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần
Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ,
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	1.848.069.710.316	1.797.058.666.501
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.848.069.710.316	1.797.058.666.501
11	3. Giá vốn hàng bán	22	1.540.024.700.147	1.466.672.344.877
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		308.045.010.169	330.386.321.624
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	23	5.464.734.467	4.679.171.162
22	6. Chi phí tài chính	24	1.092.338.912	664.630.184
25	7. Chi phí bán hàng	25	80.284.907.386	90.499.090.549
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	145.424.362.168	153.869.334.783
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		86.708.136.169	80.032.437.270
31	10. Thu nhập khác	27	936.759.974	1.170.622.970
32	11. Chi phí khác	28	620.747.260	144.752.330
40	12. Lợi nhuận khác		316.012.714	1.025.870.640
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		87.024.148.883	81.058.307.910
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29	21.397.955.000	16.313.020.489
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>65.626.193.883</u>	<u>64.745.287.421</u>
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	3.125	1.640

Hà Thanh Mai
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Kế toán trưởng

Lê Việt Anh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2025

Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần
Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ,
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2024
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		87.024.148.883	81.058.307.910
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		15.662.008.123	18.715.262.299
03	- Các khoản dự phòng		7.849.080.980	25.905.652.733
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(261.287.992)	(172.885.630)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.677.202.600)	(3.545.523.665)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		105.696.747.394	121.960.812.647
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(6.608.444.428)	93.593.124.937
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		3.372.101.636	(180.546.203)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		50.797.763.993	(37.518.638.858)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(4.667.935.149)	8.109.026.044
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(15.433.028.094)	(20.155.891.834)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(28.532.208.499)	(32.321.338.999)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		105.624.996.853	133.486.547.734
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(173.689.444)	(11.962.682.034)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		110.311.063	959.696.793
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(352.119.000.000)	(98.844.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		312.679.687.660	15.250.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.195.010.113	2.769.571.377
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(36.307.680.708)	(91.827.413.864)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(20.897.581.500)	(41.620.949.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(20.897.581.500)	(41.620.949.400)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		48.419.734.646	38.184.470
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		57.720.534.258	57.693.643.909
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		192.205.019	(11.294.121)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	106.332.473.922	57.720.534.258

Hà Thanh Mai
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Kế toán trưởng

Lê Việt Anh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2025

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm)

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

**TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH
BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



LÊ VIỆT ANH